TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHO QUAN** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HS-ST
Ngày: 17-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHO QUAN - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Hà Quang Văn.

- Bà Nguyễn Thị Phương Thiệu

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thúy Hường- Thư ký Toà án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Trương Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2025/TLST- HS ngày 26 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Bùi Văn D, sinh năm 1990 tại huyện N, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, Thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Thị D1; Vợ là Nguyễn Thị H1 (đã ly hôn); bị cáo có 02 con; Tiền án: Tiền án(2): Tại bản án số 127/2019/HSST ngày 10/5/2019 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt Bùi Văn D 16 tháng tù về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, án phí HSST: 200.000 đồng. Ngày 09/3/2020 D đã chấp hành xong toàn bộ bản án. Tại bản án số 30/2022/HSST ngày 15/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình xử phạt Bùi Văn D 18 tháng tù về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, án phí HSST: 200.000 đồng. Ngày 18/5/2023 D đã chấp hành xong toàn bộ bản án; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2024 đến ngày 26/12/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh N. (có mặt).

Người làm chứng: Ông Đinh Căn K, sinh năm 1966; Anh Đinh Văn N, sinh năm 1993; Ông Bùi Văn H, sinh năm 1968. (tất cả vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn D là người sử dụng ma túy và có 02 tiền án về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" chưa được xóa án tích. Khoảng 08 giờ 30 ngày 17/12/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy loại Heroin nên D một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu đen đỏ, biển kiểm soát 35N1-232.06 đi từ nhà ở thôn Đ, thị trấn N (trước là xã L) đến huyện G để tìm mua ma tuý sử dụng. Khi đến khu vực đường Đ, huyện G, D nhìn thấy một người nam giới đang đứng bên đường trông giống người nghiện ma tuý. Dương tiến lại gần và hỏi: "*Anh có ma túy Heroine không, bán cho em*" người nam giới nói: "*Có, 500.000 đồng, đưa tiền đây*". Hiểu ý của người nam giới nên D lấy số tiền 500.000 đồng ra đưa cho người này, người nam giới cầm tiền rồi đưa lại cho D 01 gói được bọc giấy vệ sinh màu trắng bên trong có 02 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy màu trắng, bên trong giấy trắng là chất bột dạng cục màu trắng. Dương cầm lấy gói trên mở ra kiểm tra, xác định đúng là ma túy, loại Heroin thì gói lại và cầm trên tay trái, sau đó điều khiển xe mô tô đi về xã T, huyện N để tìm nơi sử dụng.

Khoảng 09 giờ 45 phút cùng ngày, D điều khiển xe mô tô đi đến khu vực đường liên thôn M, xã T, huyện N thì dừng lại. Lúc này Tổ tuần tra Công an xã T (nay là Công an xã T) phối hợp Công an xã T đang tuần tra kiểm soát an ninh trên địa bàn xã T phát hiện D là đối tượng về ma túy đang dừng đỗ xe có biểu hiện nghi vấn nên đi đến yêu cầu D xuống xe để kiểm tra. Biết không thể che giấu hành vi cất giấu trái phép ma túy nên D tự giác giao nộp 01 gói được bọc bằng giấy vệ sinh màu trắng đang cầm trên tay trái cho T tuần tra và khai nhận đó là gói ma túy của D vừa mua được về sử dụng. Tại chỗ, Tổ tuần tra đã tiến hành kiểm tra thấy 01 gói được bọc giấy vệ sinh màu trắng, bên trong có 02 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy màu trắng, bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng. Tổ tuần tra đã tiến hành niêm phong 02 gói nhỏ trên theo quy định của pháp luật sau đó đưa D cùng vật chứng về trụ sở Công an xã T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra, còn thu giữ của D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, màu xanh than có lắp 02 sim số thuê bao 0948.925.456 và 0777.723.379 và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu đen đỏ biển kiểm soát 35N1-232.06.

Tiến hành cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong 02 gói nhỏ thu giữ của Bùi Văn D có khối lượng 0,06 gam ký hiệu QT1 và 0,10 gam ký hiệu QT2. Trưng cầu giám định các mẫu QT1, QT2 để xác định chất ma túy và khối lượng ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 62/KL-KTHS-MT ngày 24/12/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận:

"- Mẫu gửi giám định ký hiệu QT1 có khối lượng 0,0674 gam, ký hiệu QT2 có khối lượng 0,1007 gam. Tổng khối lượng hai mẫu giám định ký hiệu QT1, QT2 là 0,1681 gam

- Mẫu gửi giám định ký hiệu QT1, QT2 đều là ma tuý, loại Heroine (H)

Heroine (H2) có tên khoa học là D2, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và là chất ma túy được quy định tại Danh mục IA, số thứ tự thứ 9, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ"

H3 lại đối tượng giám định gồm*:* Mẫu ký hiệu QT1 còn lại có khối lượng 0,0230 gam, ký hiệu QT2 còn lại có khối lượng 0,0650 gam, đều là ma túy, loại Heroine và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong. Tất cả được niêm phong trong phong bì *"Mẫu vật hoàn trả sau giám định"* có ghi số 62/KL-KTHS-MT, cùng thông tin về vụ việc và vật chứng.

Quá trình điều tra, Bùi Văn D đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSNQ-HS ngày 24 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Nho Quan để xét xử bị cáo Bùi Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị:

* Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn D phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

* Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị: Xử phạt bị cáo Bùi Văn D từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 17/12/2024.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật là mẫu vật hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số: 62/KL-KTHS-MT ngày 24/12/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh N bên trong là mẫu vật hoàn trả QT1=0,0230 gam; QT2=0,0650 gam đều là ma tuý loại heroin và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật bên trong gồm: vỏ gói, vô phong bì niêm phong ban đầu .

* Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật là 200.000đ.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân

huyện Nho Quan. Lời nói sau cùng của bị cáo biết lỗi về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Bùi Văn D là người có 02 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" chưa xóa án tích. Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 17/12/2024 tại khu vực đường liên thôn thuộc thôn M, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình, Bùi Văn D có hành vi cất giấu trái phép 0,1681 gam ma túy, loại Heroine sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt giữ.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại Điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điều 249: Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

……

c) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

……."

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

……

o) Tái phạm nguy hiểm.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc mua bán, tàng trữ, sử dụng ma túy trái phép là vi phạm pháp luật, tuy nhiên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi tàng trữ ma túy trái phép của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, tính chất vụ án là rất nghiêm trọng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có liên quan khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật cần chấp nhận.

[3]. Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

[4] Về hình phạt: Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần phải xử phạt nghiêm minh, buộc bị cáo phải chịu hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền với bị cáo.

[5]. Về nguồn gốc ma túy, quá trình điều tra Bùi Văn D khai mua của một người nam giới không quen biết tại khu vực đê K thuộc huyện G, tỉnh Ninh Bình, D không biết tên, tuổi, địa chỉ người này do vậy không có căn cứ xác minh làm rõ.

[6]. Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu đen đỏ BKS 35N1-232.06 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSmart, màu xanh than, đã qua sử dụng, lắp sim số 0948925456 và 0777723379 thu giữ của Bùi Văn D. Quá trình điều tra xác định xe mô tô và điện thoại là tài sản hợp pháp của ông Bùi Văn H sinh năm 1968, trú tại thôn Đ, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình là bố đẻ của Bùi Văn D. Ngày 17/12/2024 Bùi Văn D mượn điện thoại và sử dụng xe mô tô của ông H để đi mua ma túy về sử dụng nhưng ông H không biết. Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã trả lại xe mô tô và chiếc điện thoại trên cho ông Bùi Văn H là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

Đối với số ma túy còn lại và toàn bộ túi ni lông, bơm kim tiêm, vỏ gói phong bì niêm phong, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành và các đồ vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn D phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

2.Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn D 05(năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 17/12/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật là mẫu vật hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số: 62/KL-KTHS-MT ngày 24/12/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh N bên trong là mẫu vật hoàn trả QT1=0,0230 gam; QT2=0,0650 gam đều là ma tuý loại heroin và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật bên trong gồm: vỏ gói, vô phong bì niêm phong ban đầu .

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nho Quan).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND tỉnh Ninh Bình;*
- *- VKSND huyện N;*
- *Công an tỉnh Ninh Bình ;*
- *Chi cục THA dân sự huyện Nho Quan*
- *Bị cáo;*
- *Lưu HSVA, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Thị Hương Quỳnh